

Số: 05/KH-SVHTTDL

Hưng Yên, ngày 11 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về kiểm tra cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Hưng Yên năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính số 120/KH-SVHTTDL ngày 30/12/2019 của Sở VHTTDL;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Nhằm thực hiện nghiêm Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên;

- Đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được giao;

- Thông qua kiểm tra nhằm đánh giá những mặt mạnh, những mặt còn tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện để đề ra các biện pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu:

- Việc kiểm tra phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao;

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, thực chất theo đúng nội dung của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG:

- Công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác CCHC;

- Cải cách thể chế hành chính;

- Cải cách thủ tục hành chính;

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính;
- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Thực hiện cải cách tài chính công;
- Công tác Hiện đại hóa hành chính.

III. THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA:

1. Thời gian kiểm tra: *(có lịch kiểm tra cụ thể kèm theo)*
2. Đối tượng kiểm tra: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng Sở:

- Tham mưu Lãnh đạo Sở thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2020; xây dựng đề cương báo cáo;
- Kết thúc đợt kiểm tra, Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả với Giám đốc Sở

2. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở:

- Xây dựng báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện công tác CCHC theo đề cương (phản ánh đúng thực tế triển khai thực hiện, số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm kiểm tra) gửi về Văn phòng Sở trước 03 ngày kể từ ngày Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra.
- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c).
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị (để thực hiện).
- Lưu: VT.



Đoàn Văn Hòa

LỊCH KIỂM TRA

Công tác cải cách hành chính năm 2020

Ban hành kèm theo Kế hoạch số 05/KH-SVHTTDL ngày 11/02/2020 của Sở VHTTDL)



TT	Ngày	Thời gian	Đơn vị
1	25/6/2020	Từ 8h00 - 9h00	Bảo tàng tỉnh
2		Từ 9h00 - 10h00	Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng
3	26/6/2020	Từ 8h00 - 9h00	Thư viện tỉnh
4		Từ 9h00 - 10h00	Trung tâm Văn hóa tỉnh
5	02/7/2020	Từ 8h00 - 9h00	Ban Quản lý di tích tỉnh
6		Từ 9h00 - 10h00	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch
7	03/7/2020	Từ 8h00 - 9h00	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh
8		Từ 9h00 - 10h00	Nhà hát Chèo
9	07/7/2020	Từ 8h00 - 9h00	Phòng Quản lý TDTT
10		Từ 9h00 - 10h00	Phòng Quản lý Du lịch
11		Từ 10h00 - 11h00	Phòng Quản lý Văn hóa
12		Từ 8h00 - 9h00	Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình
13		Từ 9h00 - 10h00	Phòng Tổ chức pháp chế
14		Từ 10h00 - 11h00	Thanh tra Sở
15		Từ 14h00 - 15h00	Văn phòng Sở



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

- Việc tham mưu cho cấp ủy đảng cùng cấp ban hành các văn bản để chỉ đạo CCHC của cơ quan, đơn vị.
- Việc phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách công tác CCHC; việc ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm đẩy mạnh công tác CCHC của đơn vị.
- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch CCHC từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020 (*số nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành so với kế hoạch*).
- Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC (số lượng tin, bài, hình thức, cách thức tuyên truyền; số lượt người được tiếp nhận thông tin tuyên truyền về CCHC). Công tác phối hợp giữa thủ trưởng cơ quan, đơn vị với các tổ chức đoàn thể chính trị trong cơ quan, đơn vị để thực hiện tuyên truyền CCHC.
- Số lượng các cuộc họp của cơ quan, đơn vị về công tác CCHC và các nội dung liên quan đến công tác CCHC (*kể cả họp giao ban tập thể lãnh đạo*).
- Các sáng kiến áp dụng hiệu quả trong thực hiện công tác CCHC.
- Việc bố trí nhân lực, kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC của đơn vị.

2. Công tác Cải cách thể chế

- Việc thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đã ban hành (*số nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành so với kế hoạch*).
- Kết quả thực hiện chương trình công tác năm của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch, bao gồm cả việc tham mưu ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, quy trình ban hành Văn bản quy phạm pháp luật.
- Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; Tổ chức triển khai và tự kiểm tra việc thực hiện VBQPPL. Việc công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành; việc sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật đối với những văn bản không còn phù hợp.
- Thực hiện công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC: kiểm tra việc thực hiện rà soát, cập nhật TTHC; việc niêm yết công khai các TTHC, sổ sách ghi chép, phương pháp, quy trình, cách thức giải quyết hồ sơ TTHC; việc tiếp nhận giải quyết các TTHC (*kiểm tra hồ sơ đã giải quyết trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính*

hoặc qua dịch vụ công trực tuyến), việc triển khai rà soát, đánh giá quy định TTHC, đơn giản hóa TTHC thuộc trách nhiệm của các đơn vị.

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật, bổ sung, hệ thống hóa, công bố, niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị và đơn vị trực thuộc (*số nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành so với kế hoạch; số TTHC đã thực hiện niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị, trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị*).

- Kiểm tra việc mở hòm thư góp ý, công khai đường dây nóng, nơi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị; kiểm tra kết quả xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Tổng số TTHC thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của đơn vị; số lượng TTHC được xây dựng quy trình và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận (*phân loại theo lĩnh vực*); tổng số hồ sơ đã giải quyết (tỷ lệ %); tỷ lệ % hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn và đúng hạn; tỷ lệ % hồ sơ trả chậm so với quy định? Lý do giải quyết chậm.

4. Công tác Cải cách tổ chức bộ máy

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; việc đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

- Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị cho phù hợp với những quy định mới của Chính phủ, của Bộ, ngành và của tỉnh (*Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ...*).

5. Công tác Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Việc tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các văn bản của cấp có thẩm quyền về thực hiện quy trình triển khai chính sách tinh giản biên chế.

- Việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (số lượt cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng so với kế hoạch).

- Việc thực hiện quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của công chức, viên chức.

- Việc thực hiện vị trí việc làm theo Đề án đã được phê duyệt.

- Việc đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

6. Công tác Cải cách tài chính công

- Tình hình tự chủ về lĩnh vực tài chính của các đơn vị dự toán (việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị trực thuộc; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản; phương án tiết kiệm,...).

- Thực hiện công khai thu chi tài chính theo quy định của Pháp luật.

7. Công tác Hiện đại hóa hành chính

- Việc ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT; mức độ thực hiện kế hoạch; Tình hình ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: Việc ban hành và thực hiện quy chế; việc ứng dụng, sử dụng phần mềm trong quy trình xử lý công văn đi - đến; tổng số đơn vị trực thuộc sử dụng, tổng số tài khoản sử dụng, số tài khoản thường xuyên sử dụng... ; tình hình ứng dụng Cổng/Trang thông tin điện tử: Việc ban hành và thực hiện quy chế, ban biên tập; mức độ cập nhật thông tin cơ bản và tin tức hoạt động của cơ quan, đơn vị...; mức độ sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc của cán bộ, công chức, viên chức; mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, số hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4; chất lượng cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (*tính kịp thời, mức độ đầy đủ của thông tin; mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin....*), xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý...

- Việc áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; Việc xây dựng quy trình giải quyết nội bộ xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, đơn vị và cá nhân từng cán bộ, công chức, viên chức. Việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Kế hoạch công tác năm 2020

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: